



Australian Embassy
Vietnam



BỘ LAO ĐỘNG - THƯƠNG BINH VÀ XÃ HỘI
TỔNG CỤC GIÁO DỤC NGHỀ NGHIỆP
DIRECTORATE OF VOCATIONAL EDUCATION AND TRAINING

Gắn kết doanh nghiệp trong giáo dục nghề nghiệp tại Australia: Lịch sử phát triển

Paul Walsh & Paul Humphreys
Hội đồng Kỹ năng ngành Australia (Industry Skills Australia)

Tháng 01/2024

Mục lục

1. Mô hình Gắn kết Doanh nghiệp của Australia trong giáo dục nghề nghiệp (GDNN)	3
2. Lịch sử phát triển.....	4
Quá trình phát triển	4
Tìm hiểu sâu hơn về quá trình phát triển:	10
Cải cách Hệ thống Đào tạo Australia vào những năm 1990	10
Phát triển với việc thành lập Hội đồng Kỹ năng ngành (Industry Skills Councils, ISC).....	10
Chuyển sang mô hình Tổ chức Phát triển Kỹ năng (Skills Service Organisations, SSO) ...	11
Thành lập Hội đồng Việc làm và Kỹ năng (Job and Skills Councils)	11
Tóm tắt các mô hình Gắn kết Doanh nghiệp khác nhau trong GDNN	13
3. Tương lai Gắn kết Doanh nghiệp ở Việt Nam	16
Quy hoạch lực lượng lao động phải là cơ chế cốt lõi	16
Cần đảm bảo sự tham gia rộng rãi của doanh nghiệp.....	16
Kết luận	17
Phụ lục A: Các cột mốc Quan trọng trong lịch sử GDNN.....	19
Phụ lục B: Danh sách 67 Hội đồng Tham vấn Ngành (Industry Reference Councils)	24
Phụ lục C: Vị trí của AISC, IRC và SSO trong hệ thống GDNN.....	26
Phụ lục D: Phạm vi Hội đồng Việc làm và Kỹ năng (Job and Skills Councils, JSC).....	27
Phụ lục E: Vai trò và trách nhiệm của ISC và ví dụ về cơ cấu tổ chức ISC	29

1. Mô hình Gắn kết Doanh nghiệp của Australia trong giáo dục nghề nghiệp (GDNN)

Mô hình gắn kết “doanh nghiệp dẫn dắt” trong GDNN (industry led engagement model for vocational education and training) của Australia đã phát triển trong hơn 30 năm. Một thực tế đã công nhận từ lâu là doanh nghiệp phải đóng vai trò trung tâm trong việc phát triển kỹ năng cho lực lượng lao động. Những người được đào tạo kỹ năng chất lượng cao luôn có cơ hội nghề nghiệp, các doanh nghiệp sử dụng lao động được hưởng lợi nhờ hiệu quả công việc được cải thiện và khả năng cạnh tranh tăng, điều này mang lại cho Australia lợi ích kinh tế cả ở trong nước và quốc tế.

Sự phát triển mô hình gắn kết “doanh nghiệp dẫn dắt” trong GDNN đã có những thay đổi qua các năm, mỗi lần thay đổi đều nhằm tăng cường gắn kết doanh nghiệp và năng lực quản lý, cũng như cải thiện mô hình trước đó. Mặc dù những thay đổi này vẫn được coi là mang tính đột phá vì mỗi mô hình đều dẫn đến thành lập tổ chức, tuy nhiên đã giúp hoạt động gắn kết doanh nghiệp diễn ra tích cực và liên tục hơn. Các tổ chức thành lập theo mô hình khác nhau gồm các Hội đồng đào tạo ngành (Industry Training Councils) và Cơ quan Tư vấn về Đào tạo ngành quốc gia (National Industry Training Advisory Bodies) (ITAB) (1993-2003), Hội đồng Kỹ năng ngành (Industry Skills Councils, ISC) (2002-2015), Ủy ban Tham vấn Ngành (Industry Reference Committees, IRC) và Tổ chức Phát triển Kỹ năng (Skills Service Organisations, SSO) (2016-2022)¹ và gần đây nhất là Hội đồng Việc làm và Kỹ năng (Job and Skills Councils, JSC) (2023 đến nay).

Mặc dù mỗi mô hình đều có cơ cấu quản trị khác nhau và đã mang lại thay đổi đối với các tổ chức cung cấp dịch vụ trong ngành, nhưng các mô hình đều có nhiều điểm tương đồng.

- Mỗi mô hình luôn được thiết kế để đảm bảo **vai trò trọng tâm của doanh nghiệp** trong việc xác định nhu cầu về kỹ năng của lực lượng lao động.
- Các mô hình đều được **Chính phủ Liên bang Australia (Australian Federal Government)** tài trợ để thành lập và vận hành các tổ chức đại diện và hỗ trợ ngành.
- **Các doanh nghiệp tiếp tục được hưởng lợi khi tham gia và đóng góp vào các mô hình do doanh nghiệp dẫn dắt trên cơ sở tự nguyện** – doanh nghiệp chủ động đóng góp tự nguyện cho ngành nghề và nền kinh tế nói chung. Thông thường, khi người lao động có tay nghề cao, ngành nghề liên quan sẽ được hưởng lợi. Từ đó, việc sở hữu lao động có tay nghề sẽ nâng cao tính linh hoạt và khả năng chuyển tiếp giữa những đơn vị sử dụng lao động, giữa các khu vực và trên toàn quốc.
- Theo các mô hình trong những năm qua, trừ mô hình SSO, **các ngành và lĩnh vực được phân thành cụm dựa trên mối liên hệ logic** trong mỗi tổ chức được thành lập. Ví dụ: theo mô hình Hội đồng Việc làm và Kỹ năng (Job and Skills Councils) hiện tại, Vận tải và Logistics bao gồm Vận tải Đường bộ, Kho bãi, Cảng, Hàng không, Hàng hải và Đường sắt.
- Mỗi mô hình do doanh nghiệp dẫn dắt cũng bao gồm các cơ chế gắn kết doanh nghiệp trong đó thu hút các đại diện từ ngành cùng nhau xác định và ưu tiên các nhu cầu về kỹ năng của lực lượng lao động. Các nhóm đại diện này được biết đến với tên gọi khác nhau là Ủy ban Thường vụ Ngành (Sector Standing Committees, IAC), Ủy ban Tham vấn Ngành (Industry Reference Committees, IRC)

1

<https://avetra.org.au/resources/Documents/Conference%202022%20Presentaitons/AVETRA%202022%20Erica%20Smith.%20Industry%20Skills%20Councils%20presentation.pdf>

và Ủy ban Lực lượng Lao động Chiến lược (Strategic Workforce Committees), theo các mô hình khác nhau.

- Mỗi mô hình đóng vai trò quan trọng trong **việc xây dựng các gói đào tạo (training package) nhằm xác định kiến thức và kỹ năng cần thiết để làm việc hiệu quả, được thể hiện bằng các đơn vị năng lực (unit of competency)**. Các cơ sở đào tạo chủ yếu sử dụng các gói đào tạo để thiết kế chiến lược đào tạo và đánh giá để hỗ trợ đáp ứng nhu cầu của học viên và để giải quyết nhu cầu của đơn vị sử dụng lao động và doanh nghiệp. Đơn vị sử dụng lao động sử dụng các gói đào tạo để hỗ trợ thiết kế, phát triển và cơ cấu lực lượng lao động.

Các gói đào tạo (training package) và đào tạo và đánh giá theo năng lực (competency based training and assesment) (CBTA) tại Australia

Các gói đào tạo bao gồm các sản phẩm được công nhận ở phạm vi toàn quốc (nationally endorsed products) sau đây: đơn vị năng lực xác định tiêu chuẩn về năng lực cần đạt được tại nơi làm việc; yêu cầu đánh giá (gắn với từng đơn vị năng lực); bằng cấp (qualifications) phù hợp với Khung trình độ quốc gia Úc (AQF) (từ Sơ cấp I đến Bằng cao đẳng (Advanced Diploma), Chứng chỉ sau đại học (Graduate Certificate) và Chứng chỉ sau đại học (Graduate Diploma); thỏa thuận tín chỉ² (credit arrangement).

Australia có hệ thống đào tạo và đánh giá dựa theo năng lực (CBTA), nghĩa là sinh viên được đào tạo và đánh giá theo các tiêu chuẩn về năng lực (đơn vị năng lực) được quốc gia xác nhận và công nhận. Sinh viên cần chứng minh khả năng áp dụng kiến thức và kỹ năng cần thiết để hoàn thành nhiệm vụ và chức năng, đáp ứng các tiêu chuẩn và yêu cầu đặt ra trong tiêu chuẩn năng lực. Các bằng cấp (qualifications) (ngành, nghề đào tạo theo các trình độ) bao gồm các đơn vị năng lực phù hợp theo từng ngành, nghề và vai trò công việc. Mỗi bằng cấp (qualification) được thiết kế với mức độ linh hoạt phù hợp nhằm đáp ứng nhu cầu của đơn vị sử dụng lao động, đồng thời cung cấp một bộ kỹ năng và kiến thức cốt lõi để đảm bảo tính nhất quán trong toàn ngành.

2. Lịch sử phát triển

Quá trình phát triển

Các mô hình gắn kết doanh nghiệp đã phát triển cùng với những đổi mới trong Hệ thống Đào tạo Quốc gia của Australia. Bốn loại cơ quan tư vấn ngành chính trong suốt quá trình phát triển bao gồm:

Cơ quan Tư vấn về Đào tạo ngành (Industry Training and Advisory Bodies, ITAB) (1993-2003)	Thành lập năm 1973, ban đầu là Hội đồng Đào tạo ngành (Industry Training Councils, ITC), ITAB hoạt động ở cả cấp quốc gia và tiểu bang/lãnh thổ với tư cách là cơ quan tự chủ (autonomous) cung cấp dịch vụ tư vấn cho cơ quan quản lý về nhu cầu đào tạo trong các ngành mà tổ chức đại diện. Tổ chức này đại diện cho các ngành riêng lẻ nên số lượng ngành là quá lớn để đạt được hiệu quả hoặc tính nhất quán trong hệ thống. ITAB hay các tổ chức tương tự vẫn hoạt động ở cấp tiểu bang và lãnh thổ, tuy nhiên ITAB cấp tiểu bang chủ yếu là các cụm ngành công nghiệp hỗ trợ. ITAB cấp tiểu bang hỗ trợ triển khai kết quả đầu ra của các cơ quan Quốc gia trong khuôn khổ thỏa thuận đào tạo của Tiểu bang/Lãnh thổ.
Hội đồng Kỹ năng ngành	Năm 2003, sau một loạt cải cách trong hệ thống GDNN vào những năm 1990, 29 ITAB cấp quốc gia đã được thay thế bằng 11 ISC. ISC được thành lập mới, không phải sáp

² <https://www.asqa.gov.au/about/vet-sector/training-packages>

**(Industry Skills Councils, ISC)
(2003-2015)**

nhập các cơ quan tư vấn về đào tạo ngành (Industry Training and Advisory Bodies) trước đó. ISC là tổ chức phi lợi nhuận và độc lập. ISC hỗ trợ những cụm ngành có mối liên hệ logic và khả năng phối hợp trong vận hành.

11 ISC bao gồm:

- Ngành thực phẩm nông nghiệp
- Ngành y tế và dịch vụ cộng đồng
- Ngành Xây dựng và Dịch vụ Bất động sản bao gồm các ngành xây dựng, hệ thống ống nước và dịch vụ bất động sản nói chung
- Hội đồng Kỹ năng Ngành Tiện ích Năng lượng và Điện tử Viễn thông (ElectroComms and Energy Utilities Industry Skills Council)
- Lâm nghiệp
- Kỹ năng quản lý nhà nước
- Đổi mới và Kinh doanh
- Chế biến chế tạo
- Skills DMC (bao gồm ngành xây dựng dân dụng (cũng như khoan và khai thác mỏ)
- Dịch vụ ở Australia; và
- Vận tải và Logistics.

Mỗi ISC đều có các ủy ban ngành trực thuộc (industry sector committee). Các thành viên ủy ban là đại diện của các ngành khác nhau trong tổ chức chủ quản ISC. Hội đồng Chất lượng Quốc gia (National Quality Council, NQC), cơ quan đại diện cho doanh nghiệp, phê duyệt thực hiện các Gói đào tạo. Do đó, doanh nghiệp chứ không phải cơ quan chính quyền phê duyệt các Gói đào tạo.

Vai trò chính thức của ISC bao gồm:

- cung cấp thông tin trong ngành và tư vấn cho Hội đồng Kỹ năng ngành Australia (Industry Skills Australia), chính quyền và doanh nghiệp về nhu cầu phát triển lực lượng lao động và kỹ năng.
 - xây dựng các gói đào tạo
 - tư vấn về kỹ năng và chương trình đào tạo độc lập cho doanh nghiệp và làm việc với các doanh nghiệp, nhà cung cấp dịch vụ việc làm, Tổ chức đào tạo đã đăng ký (Registered Training Organisations) và chính quyền để phân bổ địa điểm đào tạo theo Chương trình Địa điểm đào tạo Năng suất; và
 - liên kết với chính quyền các tiểu bang, vùng lãnh thổ, các cơ quan tư vấn ngành của tiểu bang và vùng lãnh thổ cũng như các cơ quan đại diện cao nhất trong ngành.
-

	11 ISC chủ yếu do Chính phủ Úc tài trợ thông qua Bộ Giáo dục, Việc làm và Quan hệ Lao động (Department of Education, Employment and Workplace Relations).
Ủy ban Tham vấn Ngành (Industry Reference Committees, IRC) và Tổ chức Phát triển Kỹ năng (Skills Service Organisations, SSO) (2016 – 2022)	ISC được thay thế bằng 06 tổ chức Phát triển Kỹ năng (Skills Service Organisations, SSO). SSO hỗ trợ 67 Ủy ban Tham vấn Ngành (Industry Reference Committees (IRC) theo các thỏa thuận mới để phát triển các gói đào tạo có hiệu lực từ ngày 01/01/2016. Mô hình SSO tập trung vào phát triển và duy trì các Gói đào tạo được Ủy ban Kỹ năng và Công nghiệp Australia (Australian Industry and Skills Committee, AISC) phê duyệt. Ủy ban Kỹ năng và Công nghiệp Australia (Australian Industry and Skills Committee, AISC) Được thành lập vào tháng 5/2015, AISC được các Bộ trưởng Phụ trách Kỹ năng (Skills Ministers) giao vai trò chính thức trong việc phê duyệt các gói đào tạo GDDN. AISC tư vấn cho chính phủ về các tiêu chuẩn kỹ năng và năng lực cần thiết hiện tại và trong tương lai cho tất cả các ngành của Australia. AISC tư vấn từ góc độ ngành cho các bộ trưởng. AISC tham vấn từ sự hỗ trợ của mạng lưới 67 Ủy ban Tham vấn Ngành (Industry Reference Committees, IRC).³ Thành viên của AISC bao gồm các nhà lãnh đạo ngành được đề cử bởi các bộ trưởng Khối thịnh vượng chung và tiểu bang và lãnh thổ, một đại diện cấp cao nhất của cơ quan (luân phiên giữa Phòng Thương mại và Công nghiệp Úc, Hội đồng Kinh doanh Úc và Tập đoàn Công nghiệp Úc) và hai thành viên đương nhiên (quan chức cấp cao của chính phủ)⁴ AISC được ban thư ký thuộc Bộ Giáo dục và Đào tạo Australia (Australian Government Department of Education and Training) hỗ trợ. Ủy ban Tham vấn ngành (Industry Reference Committees, IRC): Các IRC là những cơ quan tư vấn chủ chốt cho AISC. IRC xem xét và xác định các yêu cầu về kỹ năng của ngành trong các gói đào tạo. Các thành viên của IRC đến từ các doanh nghiệp lớn, nhỏ, các cơ quan, đoàn thể cao cấp hoặc những chuyên gia am hiểu kỹ năng và nhu cầu đào tạo của ngành/ngành. IRC được các ban cố vấn kỹ thuật hỗ trợ trong khoảng thời gian nhất định để tư vấn kiến thức chuyên môn phù hợp cho các dự án cụ thể. Các nhóm tình nguyện này đã cho phép thêm hàng nghìn thành viên trong ngành tham gia trực tiếp vào việc phát triển các sản phẩm đào tạo có liên quan. Vai trò chính thức chính của IRC bao gồm: • thu thập thông tin trong ngành để tư vấn xây dựng và rà soát, đánh giá các gói đào tạo • chỉ đạo công việc của các SSO để các gói đào tạo có nội dung chính xác về ngành • ký duyệt Dự báo Kỹ năng IRC và hồ sơ khác trình AISC phê duyệt.

³ <https://www.dewr.gov.au/download/10424/overview-current-industry-engagement-arrangements-vocational-education-and-training-factsheet/16962/overview-current-industry-engagement-arrangements-vocational-education-and-training-factsheet/pdf>

⁴ <https://cica.org.au/wp-content/uploads/Back-2-Basics.pdf>

-
- thúc đẩy việc sử dụng kết quả của GDNN và gắn kết GDNN trong các lĩnh vực IRC đại diện

Danh sách 67 IRC được nêu tại Phụ lục B.

Tổ chức Phát triển Kỹ năng (Skills Service Organisations, SSO):

Đến ngày 31/12/2022, các SSO hoạt động như các tổ chức dịch vụ chuyên nghiệp, độc lập và thực hiện các công việc liên quan đến gói đào tạo do AISC ủy quyền, dưới sự chỉ đạo của (các) IRC liên quan. Sáu tổ chức SSO bao gồm:

- Artibus Innovation
- Tiêu chuẩn nghề Australia (AIS)
- IBSA Manufacturing
- PWC's Skills for Australia
- Skills Impact
- Skills IQ.

Mỗi SSO cung cấp dịch vụ hỗ trợ cho một số IRC và được Chính phủ Australia (Australian Government) tài trợ. Vai trò chính thức của SSO bao gồm:

- hỗ trợ IRC trong việc gắn kết với ngành, đơn vị sử dụng lao động, doanh nghiệp và các bên liên quan khác để xác định các kỹ năng cần thiết cho công việc và thúc đẩy phát triển gói đào tạo phù hợp với thực tiễn công việc hiện đại
- phát triển các gói đào tạo chất lượng phù hợp với ngành và tối đa hóa khả năng tiếp cận việc làm cho người lao động
- hỗ trợ các công việc kỹ thuật, vận hành và hành chính cho IRC.

Thông tin chi tiết hơn về ASIC, IRC và SSO được nêu trong Phụ lục C.

Hội đồng Việc làm và Kỹ năng (Job and Skills Councils, JSC) (2023 trở đi)

Hội đồng Việc làm và Kỹ năng (JSC) thay thế SSO và IRC từ đầu năm 2023. Có 10 JSC, với các cụm ngành đang chuyển dịch trở lại các lĩnh vực được kết nối phù hợp nhằm tạo điều kiện để nâng cao hiệu quả trong phạm vi công việc mà họ đảm nhận. JSC tập hợp đơn vị sử dụng lao động, công đoàn và cơ quan quản lý để tham gia thỏa thuận ba bên và tìm ra giải pháp cho những thách thức về kỹ năng và lực lượng lao động.

Sự ra đời của các JSC cho thấy nhu cầu mở rộng vai trò của ngành hơn nữa ngoài việc tập trung vào phát triển gói đào tạo theo các thỏa thuận trước đó, giải quyết các rào cản trên toàn hệ thống và gia tăng giá trị trong toàn bộ nền kinh tế và lộ trình chuyển tiếp giáo dục, bao gồm trường học, chương trình GDNN và giáo dục đại học.

Mỗi JSC đều phối hợp chặt chẽ với Hội đồng Việc làm và Kỹ năng Australia (Jobs and Skills Australia).

→ *Hội đồng Việc làm và Kỹ năng Australia (Jobs and Skills Australia):*

Hội đồng Việc làm và Kỹ năng Australia (Jobs and Skills Australia) là cơ quan trực thuộc Bộ Việc làm và Quan hệ Lao động (Department of Employment and Workplace Relations, DEWR). Hội đồng Việc làm và Kỹ năng Australia (Jobs and Skills Australia) tư vấn độc lập cho Bộ trưởng Bộ Việc làm và Quan hệ Lao động cũng như Bộ trưởng Bộ Kỹ năng và Đào tạo về lực lượng lao động, kỹ năng và nhu cầu đào tạo hiện tại và trong tương lai. Bao gồm tư vấn về chính sách, chương trình và đầu tư; quy hoạch kinh doanh và ngành; và ưu tiên của người dân Australia về giáo dục, đào tạo và việc làm.

Hội đồng Việc làm và Kỹ năng Australia (Jobs and Skills Australia) do Chính phủ tài trợ.

Hội đồng Việc làm và Kỹ năng (Job and Skills Councils, JSC)

10 JSC và các ngành nghề liên quan bao gồm:

- Skills Insight: Nông nghiệp, sợi, nội thất, thực phẩm, chăm sóc động vật và môi trường
- BuildSkills Australia: Xây dựng, Bất động sản và Nước
- SkillsEQuipped: Nghệ thuật, Dịch vụ cá nhân, Bán lẻ, Du lịch và Khách sạn
- Future Skills Organisation: Tài chính, Công nghệ và Kinh doanh
- Powering Skills Organisation Ltd: Năng lượng, Khí đốt và Năng lượng tái tạo
- Manufacturing Industry Skills Alliance: Chế biến chế tạo
- Mining and Automotive Skills Alliance: Khai thác mỏ và Ô tô
- Industry Skills Australia: Vận tải và Logistics
- Public Skills Australia: An ninh và Quản lý Nhà nước
- Human Ability: Giáo dục mầm non, dịch vụ y tế và nhân sinh

Thông tin chi tiết hơn về phạm vi phụ trách của từng JSC được nêu trong Phụ lục D.

JSC chịu trách nhiệm về phạm vi công việc rộng hơn nhiều so với SSO, bao gồm bốn chức năng cốt lõi sau⁵:

- Lập kế hoạch lực lượng lao động(workforce planning): là trọng tâm chiến lược của JSC và giúp cung cấp thông tin để thực hiện các chức năng khác. Lập kế hoạch lực lượng lao động hỗ trợ việc thu thập thông tin cho các ưu tiên chiến lược và là trọng tâm quan trọng để định hướng quy hoạch có chiến lược.
- Phát triển Sản phẩm Đào tạo: JSC phát triển các sản phẩm đào tạo phù hợp với tiêu chuẩn do các Bộ Phụ trách Kỹ năng đặt ra nhằm nâng cao chất lượng, tốc độ gia nhập thị trường và khả năng đáp ứng của sản phẩm đào tạo.

⁵ <https://www.dewr.gov.au/download/15433/jobs-and-skills-councils-program-guidelines/33362/jobs-and-skills-councils-program-guidelines/docx>

- Triển khai, Xúc tiến và Giám sát: JSC sẽ hợp tác với các cơ sở giáo dục-đào tạo để điều chỉnh mục tiêu lập kế hoạch lực lượng lao động và các sản phẩm đào tạo quốc gia phù hợp với tư vấn nghề nghiệp và thực tiễn triển khai đào tạo.
- Quản lý Hoạt động Doanh nghiệp: JSC sẽ đóng vai trò là nguồn cung cấp thông tin về các vấn đề trong lực lượng lao động ảnh hưởng đến ngành và tư vấn về các chính sách xây dựng hệ thống đào tạo quốc gia.

JSC được kỳ vọng sẽ là đơn vị có sự phối hợp ba bên⁶. Điều này thể hiện thông qua việc đơn vị sử dụng lao động và đại diện công đoàn tham gia quản trị JSC (Thành phần Hội đồng quản trị, cơ cấu thành viên) và vận hành (nhóm đặc nhiệm chiến lược, tiểu ban và ủy ban kỹ thuật). Sự tham gia của các tổ chức sử dụng lao động và công đoàn nhằm mục đích công bằng và bình đẳng.

JSC là các công ty TNHH phi lợi nhuận, được thành lập theo Đạo luật Doanh nghiệp năm 2001. Cơ cấu quản trị doanh nghiệp của mỗi JSC được thể hiện trong Điều lệ công ty. Việc sửa đổi điều lệ của JSC cần có sự phê duyệt của Bộ Việc làm và Quan hệ Lao động (Department of Employment and Workplace Relations, DEWR).

Hội đồng quản trị JSC phải có kiến thức chuyên môn trong ngành và chuyên môn quản trị để có thể ra quyết định độc lập. Hội đồng Quản trị JSC sẽ thực hiện vai trò và chức năng phù hợp với các nguyên tắc quản trị doanh nghiệp theo thông lệ tốt nhất. Vai trò này bao gồm định hướng chiến lược cho tổ chức và giám sát việc thực hiện chiến lược đó. Hội đồng quản trị sẽ phải tập trung vào hiệu quả tài chính và vận hành, cũng như giám sát các hoạt động rủi ro, đảm bảo và tuân thủ.⁷

Các nhóm công tác chiến lược, tiểu ban và ủy ban kỹ thuật sẽ thúc đẩy định hướng chiến lược và thực hiện nhiều chức năng khác nhau của JSC, tư vấn chiến lược cho Hội đồng quản trị trong việc ra quyết định. Điều này bao gồm việc đánh giá các kế hoạch, sản phẩm bàn giao và báo cáo của JSC. Mỗi nhóm công tác chiến lược, tiểu ban và ủy ban kỹ thuật sẽ có điều khoản tham vấn rõ ràng, được Hội đồng quản trị thống nhất và xem xét thường xuyên.

ISC do Chính phủ tài trợ. Các JSC nhận được các mức tài trợ khác nhau. Mô hình tài trợ giúp hướng dẫn phân bổ tài trợ giữa các JSC dựa trên một loạt động lực.

Để thực hiện được trách nhiệm và chức năng của mình, JSC phải có mối quan hệ chặt chẽ và cộng tác với nhiều bên liên quan bao gồm: Hội đồng Việc làm và Kỹ năng Australia (Jobs and Skills Australia, JSA); ngành và đơn vị sử dụng lao động; cơ quan, đoàn thể cao cấp; Tổ chức đào tạo có đăng ký (Registered Training Organisations, RTO); cơ quan quản lý đào tạo nhà nước có liên quan; cơ quan tư vấn đào tạo ngành (Industry Training and Advisory Bodies, ITAB); cơ sở giáo dục đại học; và Viện Hướng nghiệp Quốc gia (National Careers Institute).

Thông tin chi tiết hơn về vai trò và trách nhiệm của JSC được nêu trong Phụ lục E.

⁶ <https://www.dewr.gov.au/skills-reform/jobs-and-skills-councils>

⁷ <https://www.dewr.gov.au/skills-reform/jobs-and-skills-councils>

Tìm hiểu sâu hơn về quá trình phát triển:

Cải cách Hệ thống Đào tạo Australia vào những năm 1990

Hầu hết nội dung cải cách hướng đến hệ thống đào tạo hiện đại, dựa trên năng lực đều bắt nguồn từ chương trình cải cách quan trọng do Cơ quan Đào tạo Quốc gia Australia (Australian National Training Authority, ANTA) thực hiện sau khi thành lập vào năm 1992. Những nội dung cải cách quan trọng (cả trong nội bộ và bên ngoài ANTA) đã định hình hệ thống trong suốt thập kỷ dẫn đến hình thành ISC bao gồm (xem **Phụ lục A** để biết các cột mốc quan trọng trong lịch sử GDNN ở Australia):

- Hệ thống Đào tạo nghề Australia (AVTS) bắt đầu hoạt động vào năm 1993.
- Khung bằng cấp Quốc gia Australia (AQF) ra đời vào năm 1995.
- Hệ thống Học việc và Thực tập Hiện đại của Australia (Modern Australian Apprenticeship and Traineeship System) (MAATS) ra đời vào năm 1996.
- Gói Đào tạo ngành ra mắt vào năm 1996 (được xác nhận lần đầu tiên vào năm 1997).
- GDNN trong Trường học được giới thiệu vào năm 1997.
- Chương trình Học việc mới (new Apprenticeships scheme) (thay thế MAATS), Lựa chọn của Người dùng (Userchoice) và Khung Công nhận của Australia (ARF) đều được giới thiệu vào năm 1998.
- Khung Đào tạo Chất lượng Australia (AQTF) được phát triển từ ARF vào năm 2001 và đưa ra phương pháp giúp đảm bảo chất lượng GDNN đầu tiên tại Australia.

Phát triển với việc thành lập Hội đồng Kỹ năng ngành (Industry Skills Councils, ISC)

Những cải cách mà ANTA thực hiện đã tạo nền tảng vững chắc để Hội đồng kỹ năng ngành ISC ra đời và thay thế ITAB cấp quốc gia vào năm 2003. Tính hiệu quả từ việc phân cụm các ngành theo mô hình ISC đã tạo điều kiện thuận lợi cho việc hợp lý hóa đáng kể hệ thống đào tạo quốc gia, cải thiện bằng cấp và tính thống nhất (cũng như mức độ chia sẻ) của các sản phẩm đào tạo và nâng cao tính linh hoạt cho người lao động. Lưu ý rằng, giai đoạn hai thập kỷ kể từ khi áp dụng ISC, mỗi cuộc cải cách hệ thống đào tạo quốc gia đều ưu tiên các mục tiêu hợp lý hóa, thống nhất và tiêu chuẩn hóa sản phẩm đào tạo. Trong xây dựng chính sách, những mục tiêu này cũng không ngừng phát triển để đáp ứng thế giới việc làm không ngừng thay đổi.

Đặc trưng của ISC là Ủy ban Thường vụ Ngành (Sector Standing Committees), bao gồm ban lãnh đạo ngành và các công đoàn mà với sự tham vấn rộng rãi của các bên liên quan đã thông báo và chỉ đạo chương trình làm việc cho các tổ chức. Các mối liên kết chặt chẽ và mạnh mẽ hơn với doanh nghiệp mà các ISC thiết lập và doanh nghiệp chủ động dẫn dắt đảm bảo các gói đào tạo phản ánh tốt hơn những kỹ năng và kiến thức cần thiết cho người lao động để đạt được các mục tiêu về an toàn và năng suất. Việc cải thiện chất lượng gói đào tạo đã mang lại tiến bộ trong hoạt động đào tạo và đánh giá cũng như kết quả cho sinh viên tốt nghiệp và đơn vị sử dụng lao động.

Năm 2007, Cẩm nang Phát triển Gói Đào tạo (Training Package Development Handbook - TPDH) được phát hành nhằm hướng dẫn và tư vấn về thiết kế cũng như nội dung để Gói Đào tạo đáp ứng các yêu cầu chính sách khác nhau. Vào năm 2012, TPDH đã được thay thế bằng *Tiêu chuẩn Gói Đào tạo*, tiêu chuẩn này nhằm đảm bảo chất lượng, tính nhất quán và mức độ sử dụng dễ dàng của tất cả các sản phẩm Gói Đào tạo, đồng thời đảm bảo tính phù hợp của sản phẩm với các nội dung cập nhật mới nhất của chính sách. Việc triển khai Các Tiêu chuẩn năm 2012 đặt ra yêu cầu phải chuyển đổi tất cả các sản phẩm đào tạo theo

Tiêu chuẩn. Điều này dẫn đến việc tái cấu trúc và đơn giản hóa đáng kể nội dung sản phẩm đào tạo mà đã phải mất nhiều năm để hoàn thành sau sự phản đối của một số ngành.

ISC đã tham gia rất nhiều vào việc triển khai các sản phẩm đào tạo bao gồm sản xuất các tài nguyên học tập và đánh giá mục tiêu, môi giới (brokering)/quản lý các chương trình tài trợ của khối thịnh vượng chung như chương trình Địa điểm Năng suất Doanh nghiệp (Enterprise Based Productivity Places programmes - EBPPP) và các chương trình tài trợ đồng đóng góp (đơn vị sử dụng lao động và chính phủ) tương tự sau đó.

Một đặc điểm tích cực của ISC là sự hợp tác tăng cường đáng kể giữa các ISC. Có các diễn đàn thường trực và/hoặc cộng đồng thực hành dành cho các nhóm như CEO và Chủ tịch ISC, Giám đốc Kỹ thuật Gói Đào tạo và Chuyên gia về Kỹ năng Nền tảng.

Chuyển sang mô hình Tổ chức Phát triển Kỹ năng (Skills Service Organisations, SSO)

Vào năm 2013, hệ thống GDNN và những thay đổi dự kiến trong vài năm tới đã được rà soát, đánh giá lại. Hội đồng Chất lượng Quốc gia (National Quality Council, NQC) đã được thay thế bằng Ủy ban Kỹ năng và Công nghiệp Australia (Australian Industry and Skills Committee, AISC), ủy ban này đóng vai trò là cơ quan chứng thực các Gói Đào tạo. ISC đã được thay thế bởi Ủy ban Tham vấn Ngành (Industry Reference Committees, IRC) và SSO từ đầu năm 2016.

Mục đích của các thỏa thuận mới là đơn giản hóa quy trình xác thực và phát triển gói đào tạo nhằm thúc đẩy khả năng đáp ứng nhu cầu của ngành. Vai trò của SSO và IRC đã được đơn giản hóa, từ phạm vi công việc rộng do ISC đảm nhận sang tập trung chủ yếu vào các Gói Đào tạo ngành.

Điểm khác biệt chính giữa ISC và SSO là việc thành lập các ủy ban thường trực cho mỗi ngành. ISC trước đây chịu trách nhiệm xác định và triệu tập ủy ban cố vấn, nhưng theo mô hình SSO, IRC trở thành ủy ban thuộc Ủy ban Kỹ năng và Công nghiệp Australia (Australian Industry and Skills Committee, AISC), vốn phụ trách bổ nhiệm IRC. Các ủy ban sau đó được phân bổ cho SSO là tổ chức cung cấp các dịch vụ chuyên môn để hỗ trợ công việc của ủy ban. Trước đây, các tài liệu chứng thực do ISC đệ trình; trong các thỏa thuận mới, IRC đảm nhận việc này với sự hỗ trợ của SSO.

Một điểm khác biệt nữa trong mô hình SSO là sự phân cụm các ngành công nghiệp. Do 11 ISC đã được tổ chức thành 06 SSO, phạm vi bao phủ của một số SSO rất rộng. Mối liên hệ logic giữa các ngành đã trở nên không còn rõ ràng, ví dụ, phạm vi áp dụng của *Tiêu chuẩn Công nghiệp Australia* bao gồm vận tải và logistics, hàng hải, đường sắt, hàng không, cảnh sát, quốc phòng, an toàn công cộng, nước, công nghệ điện, gas, sản xuất năng lượng, truyền tải và phân phối năng lượng.

Nguyên nhân cho sự thay đổi này là vì SSO là các tổ chức phát triển chuyên môn, cung cấp dịch vụ cho IRC và không phải là các tổ chức do doanh nghiệp dẫn dắt theo mô hình ISC. Mô hình mới cũng 'có tính cạnh tranh', theo đó IRC sẽ có khả năng thay đổi SSO để hỗ trợ tốt nhất cho nhu cầu của mình; tuy nhiên, trong suốt thời gian hoạt động của SSO, IRC không được đổi từ SSO sang đơn vị được phân bổ ban đầu.

Thành lập Hội đồng Việc làm và Kỹ năng (Job and Skills Councils)

Việc chuyển từ SSO sang JSC bắt nguồn từ việc đánh giá lại hệ thống GDNN của Australia vào năm 2018. Đánh giá đã đưa ra báo cáo 'Nâng cao Kỹ năng: Đánh giá của Chuyên gia về Hệ thống GDNN của Australia' vào đầu năm 2019, còn được gọi là Báo cáo Joyce. Báo cáo này đề xuất những thay đổi cơ bản và quan trọng đối với hệ thống GDNN. Nhiều khuyến nghị trong báo cáo Joyce đã được thực hiện, bao gồm Lộ trình Cải cách GDNN Quốc gia và thí điểm ba Tổ chức Phát triển Kỹ năng (Skills Service Organisations).

Quá trình bổ nhiệm, ban đầu được gọi là ‘Cụm công nghiệp’, bắt đầu vào năm 2021 và kết thúc vào năm 2022. Trong quá trình bổ nhiệm, Australia đã chứng kiến sự thay đổi của Chính phủ Liên bang. Các tổ chức này được đổi tên thành *Hội đồng Việc làm và Kỹ năng* (Job and Skills Councils, JSC) và bắt đầu hoạt động vào năm 2023.

Mục đích đã nêu của JSC là “*mang lại cho ngành tiếng nói mạnh mẽ hơn, mang tính chiến lược hơn để đảm bảo lĩnh vực GDNN của Australia cải thiện được kết quả cho người học và đơn vị sử dụng lao động. JSC tập hợp đơn vị sử dụng lao động, công đoàn và cơ quan quản lý để tham gia thỏa thuận ba bên và tìm ra giải pháp cho những thách thức về kỹ năng và lực lượng lao động*”.

JSC phối hợp với các ngành mà họ phụ trách để xác định kỹ năng và nhu cầu của lực lượng lao động, vạch ra lộ trình nghề nghiệp cho ngành giáo dục, phát triển sản phẩm đào tạo về GDNN, hỗ trợ hợp tác giữa ngành và cơ sở giáo dục-đào tạo để cải thiện hoạt động đào tạo và đánh giá, đồng thời đóng vai trò là nguồn cung cấp thông tin về các vấn đề ảnh hưởng đến ngành.

Một đặc điểm chính trong các thỏa thuận mới về JSC là yêu cầu Hội đồng hợp tác trong các sáng kiến liên ngành nhằm mang lại kết quả tích cực cho hệ thống đào tạo và các bên liên quan trong ngành.

Những khác biệt chính giữa SSO và JSC dẫn đến việc thay thế bao gồm:



Tóm tắt các mô hình Gắn kết Doanh nghiệp khác nhau trong GDNN

Mô hình	Mục tiêu Cải cách	Chức năng chính và đầu ra	Cơ quan chứng thực/công nhận	Mô hình tài trợ
Hội đồng Kỹ năng ngành (Industry Skills Councils)	Nâng cao hiệu quả và khả năng thúc đẩy cải cách thông qua hợp nhất nhiều ITAB cấp Quốc gia thành các Cụm có mối liên hệ logic (có số lượng ít hơn các ITAB) Hợp lý hóa và hợp nhất các sản phẩm đào tạo tại Cơ quan Đăng ký Quốc gia (National Register), đồng thời nâng cao tính nhất quán trong thiết kế sản phẩm đào tạo.	Tương tác rộng rãi với các Bên liên quan để thu thập thông tin trong ngành và tư vấn cho Skills Australia, chính phủ và doanh nghiệp về phát triển lực lượng lao động và nhu cầu kỹ năng. Phát triển và duy trì các gói đào tạo. Tư vấn về kỹ năng độc lập và chương trình đào tạo cho doanh nghiệp. Môi giới (Brokering) các chương trình tài trợ của Khối thịnh vượng Chung Đầu ra chính là: • Đánh giá Môi trường Hàng năm; • Kế hoạch Cải thiện Liên tục với Gói đào tạo Ba năm (đổi mới hàng năm); • Gói đào tạo cần Chứng thực; • Sản phẩm và chương trình hỗ trợ triển khai gói đào tạo.	Hội đồng Chất lượng Quốc gia (National Quality Council, NQC). NQC là cơ quan có thẩm quyền theo luật định để chứng thực nội dung được bổ sung tại Cơ quan Đăng ký Quốc gia về GDNN (National Register of VET)	Nguồn tài trợ chính sử dụng cho vận hành ISC, thực hiện Đánh giá Môi trường Hàng năm và tiến hành phát triển và duy trì Sản phẩm đào tạo. Nguồn tài trợ dựa trên hoạt động (activity based funding) được dùng cho hoạt động môi giới và các sáng kiến đặc biệt không thường xuyên.

Mô hình	Mục tiêu Cải cách	Chức năng chính và đầu ra	Cơ quan chứng thực/công nhận	Mô hình tài trợ
Tổ chức Phát triển Kỹ năng (Skills Service Organisations)	Hợp lý hóa quy trình phát triển và chứng thực gói đào tạo để cải thiện tốc độ gia nhập thị trường, đáp ứng nhu cầu trong ngành. Hợp lý hóa và hợp nhất các sản phẩm đào tạo tại Cơ quan Đăng ký Quốc gia (National Register).	Cung cấp dịch vụ chuyên môn để hỗ trợ các IRC. Dưới sự chỉ đạo của các IRC, liên kết rộng rãi với các Bên liên quan để thu thập thông tin trong ngành và tư vấn cho AISC cũng như chính phủ về nhu cầu kỹ năng. Phát triển và duy trì các gói đào tạo cần chứng thực để IRC đệ trình Đầu ra chính là: • Dự báo Kỹ năng Ngành Hàng năm; • Gói đào tạo cần Thay đổi; • Gói đào tạo cần Chứng thực.	Ủy ban Kỹ năng và Công nghiệp Australia (Australian Industry and Skills Committee, AISC). Hoạt động được phê duyệt tài trợ cho các Trường hợp Thay đổi và Trường hợp Cân nhắc Chứng thực, và nếu phù hợp sẽ khuyến nghị các Bộ Phụ trách Kỹ năng chứng thực những trường hợp này.	Nguồn tài trợ chính để vận hành SSO và đưa ra Dự báo Kỹ năng Ngành Hàng năm. Kinh phí hoạt động được dùng để phát triển và duy trì, sản phẩm đào tạo.

Mô hình	Mục tiêu Cải cách	Chức năng chính và đầu ra	Cơ quan chứng thực/công nhận	Mô hình tài trợ
Hội đồng Việc làm và Kỹ năng (Job and Skills Councils)	Mang lại cho ngành tiếng nói mạnh mẽ hơn, mang tính chiến lược hơn để đảm bảo lĩnh vực GDNN của Australia cải thiện được kết quả cho người học và đơn vị sử dụng lao động. Tập hợp đơn vị sử dụng lao động, công đoàn và cơ quan quản lý để tham gia thỏa thuận ba bên và tìm ra giải pháp cho những thách thức về kỹ năng và lực lượng lao động. Nâng cao chất lượng, tốc độ gia nhập thị trường và khả năng đáp ứng của sản phẩm đào tạo	Lập kế hoạch lực lượng lao động (Workforce Planning) là trọng tâm chiến lược của JSC và giúp cung cấp thông tin để thực hiện các chức năng khác bao gồm: phát triển sản phẩm đào tạo yêu cầu JSC phát triển sản phẩm đào tạo; triển khai, xúc tiến và giám sát các mục tiêu quy hoạch nhân sự và các sản phẩm đào tạo quốc gia; và quản lý hoạt động doanh nghiệp. Đầu ra chính là: - Kế hoạch về Lực lượng lao động trong Ngành (đổi mới hàng năm); - Lịch trình Hoạt động Ba năm (đổi mới hàng năm); - Kế hoạch Chiến lược Hàng năm; - Gói đào tạo cần Chứng thực; - Triển khai, xúc tiến và giám sát các sáng kiến về quy hoạch và phát triển lực lượng lao động.	Bộ Việc làm và Quan hệ Lao động (Department of Employment and Workplace Relations, DEWR). Xem xét và phê duyệt Kế hoạch về Lực lượng lao động, Lịch trình Hoạt động liên quan và các dự án được tài trợ hoạt động. Chứng thực các nội dung đề trình theo Khung vận hành Sản phẩm Đào tạo.	Nguồn tài trợ chính để vận hành JSC, lập Kế hoạch về lực lượng lao động hàng năm, triển khai, xúc tiến và giám sát cũng như Quản lý Hoạt động Doanh nghiệp. Kinh phí hoạt động được dùng cho dự án phát triển lực lượng lao động (bao gồm phát triển và duy trì, sản phẩm đào tạo).

3. Tương lai Gắn kết Doanh nghiệp ở Việt Nam

Hơn 30 năm kinh nghiệm của Australia trong hoạt động gắn kết doanh nghiệp và chỉ đạo phát triển kỹ năng cho lực lượng lao động mang lại nhiều bài học kinh nghiệm để hỗ trợ Việt Nam mở rộng mô hình IRC.

Xây dựng nhóm ngành mang tính chiến lược sẽ tối ưu khả năng phối hợp và cơ hội

Việc có quá nhiều hoặc quá ít tổ chức hỗ trợ gắn kết doanh nghiệp sẽ làm giảm hiệu quả và chất lượng. Xây dựng nhóm ngành một cách hợp lý, trong đó mỗi nhóm có đặc điểm vận hành tương tự nhau, sẽ thúc đẩy hợp tác, thống nhất và đảm bảo nội dung hoạt động hài hòa, từ đó giúp đơn giản hóa việc phát triển, duy trì, đồng thời nâng cao tính linh hoạt cho lao động thông qua công nhận các kỹ năng và kiến thức có thể chuyển giao.

Cần khuyến khích cộng tác và hợp tác (thay vì cạnh tranh) giữa các tổ chức thực hiện gắn kết doanh nghiệp khác nhau. Việc chia sẻ kinh nghiệm thực tiễn thông qua các diễn đàn và cộng đồng thực hành, cũng như sáng kiến chung cho thách thức của quốc gia (ví dụ: chuyển đổi số, trung hòa cacbon, v.v.) sẽ cải thiện kết quả cho tổ chức, hệ thống phát triển kỹ năng, người lao động, đơn vị sử dụng lao động, chính phủ và quốc gia.

Quy hoạch lực lượng lao động phải là cơ chế cốt lõi

Cần áp dụng phương pháp tiếp cận quy lực lượng lao động một cách tổng thể trong phát triển các giải pháp phát triển lực lượng lao động. Phân tích lực lượng lao động và tổ chức tham vấn một cách khoa học cần được thực hiện để xác định và kiểm chứng thách thức. Khi giải quyết những thách thức đã xác định cần xem xét tất cả các khía cạnh. Để phát triển kỹ năng thành công, cần xem xét các nội dung sau khi xây dựng giải pháp:

- cách thức, thời gian, địa điểm, người thực hiện?
- quy định nào của ngành, chính phủ và/hoặc hệ thống đào tạo có thể áp dụng?
- nhu cầu về thiết bị và nguồn lực cũng như cách tiếp cận cho học viên?
- khung thời gian và chi phí thực hiện là bao nhiêu?
- cơ hội hợp tác với các bên liên quan và/hoặc các lĩnh vực khác trong ngành?
- Đơn vị sử dụng lao động, công đoàn và người lao động có nhu cầu/hỗ trợ gì về cách cung cấp giải pháp không?

Cần đảm bảo sự tham gia rộng rãi của doanh nghiệp

Thúc đẩy sự tham gia sâu rộng của các bên liên quan có bao gồm một đại diện liên ngành (về mặt địa lý và loại hình/quy mô sử dụng lao động). Cần có thỏa thuận ba bên nếu cả đại diện đơn vị sử dụng lao động, đại diện người lao động và chính phủ đều tích cực tham gia vào thu thập và phân tích thông tin cũng như đưa ra giải pháp cho những thách thức đã xác định. Cùng cam kết và chủ động tham gia làm tăng đáng kể cơ hội thực hiện thành công các giải pháp.

Các bên liên quan chính tham gia sâu hơn cũng cần bao gồm các cơ sở giáo dục-đào tạo, hiệp hội doanh nghiệp, cơ quan quản lý doanh nghiệp và sinh viên.

Nếu có bất kỳ bên liên quan chính nào bị loại khỏi quy trình thì nguy cơ gặp trở ngại trong quá trình thực hiện sẽ tăng lên.

Quan trọng là phải thừa nhận việc các nhóm bên liên quan cung cấp thông tin cho quy trình theo những cách khác nhau. Ví dụ, cơ sở giáo dục-đào tạo hiểu rõ chiến lược dạy và học nhưng có thể không nắm được nhu cầu về kỹ năng ngành ở hiện tại và tương lai; tương tự, doanh nghiệp có thể nắm được nhu cầu về kỹ năng ngành ở hiện tại và tương lai nhưng lại không hiểu rõ về hệ thống đào tạo và xây dựng chiến lược học tập và phát triển chất lượng cao. Mỗi nhóm cần được thừa nhận về chuyên môn riêng trong quy trình và được ưu tiên đóng góp ý kiến cho các nội dung liên quan:

- Đơn vị sử dụng lao động hiểu rõ nhu cầu về kỹ năng, kiến thức và đóng góp để thúc đẩy năng suất, an toàn và mức độ tuân thủ quy định. Họ nên chủ trì việc xác định các yêu cầu trong tiêu chuẩn về kỹ năng và bằng cấp trong đào tạo (qualifications)
- Đại diện người lao động tập trung vào phúc lợi của người lao động, do đó cần đóng góp vào các khía cạnh an toàn trong tiêu chuẩn kỹ năng và đảm bảo bộ tiêu chuẩn sẽ tạo cơ hội và hấp dẫn với người lao động.
- Các cơ quan quản lý thiết lập chính sách về kỹ năng và lập ra các thỏa thuận về luật, quy định và tài trợ cho hệ thống phát triển kỹ năng. Họ cần đảm bảo các sản phẩm đào tạo có thể được triển khai một cách hiệu quả theo thỏa thuận.
- Các cơ sở giáo dục-đào tạo cần xây dựng chương trình giảng dạy cũng như các chiến lược học tập và đánh giá để triển khai các sản phẩm đào tạo theo quy định của ngành. Cơ sở cần được tư vấn về các sản phẩm đào tạo đề xuất để có thể đưa ra phản hồi về những thách thức/rào cản tiềm tàng trong quá trình triển khai.

Cơ quan phụ trách phát triển sản phẩm đào tạo sẽ xem xét quan điểm của tất cả các nhóm trên và áp dụng kiến thức chuyên môn của mình để phát triển các sản phẩm đào tạo phù hợp với nhu cầu nhằm tối đa hóa kết quả về kỹ năng.

Kết luận

Các ngành ở Việt Nam sẽ được hưởng lợi từ việc phát triển lực lượng lao động có tay nghề cao ở mọi lĩnh vực của nền kinh tế. Điều này sẽ giúp tăng năng suất cho doanh nghiệp và thúc đẩy nền kinh tế thịnh vượng cho quốc gia. Áp dụng những bài học kinh nghiệm ở Australia sẽ giúp Việt Nam phát triển nhanh hơn và áp dụng được mô hình gắn kết doanh nghiệp phù hợp.

Ngoài ra, các IRC ở Việt Nam cũng có thể tư vấn cho chính phủ về các vấn đề đang cản trở việc phát triển lực lượng lao động có tay nghề trong doanh nghiệp. Những vấn đề này có thể bao gồm khía cạnh pháp lý, thỏa thuận về cấp phép và việc công nhận kỹ năng. Nội dung tư vấn cũng có thể bao gồm sáng kiến tài trợ từ chính phủ để giải quyết tình trạng thiếu hụt kỹ năng trong các lĩnh vực có nhu cầu cấp thiết.

Tư duy chiến lược, kế hoạch lực lượng lao động hiệu quả và gắn kết doanh nghiệp rộng rãi, giúp đảm bảo cơ hội được lắng nghe cho tất cả doanh nghiệp, là nền tảng để xây dựng một mô hình gắn kết doanh nghiệp thành công.

Tài liệu tham khảo

1. Tờ thông tin 'Kiến trúc gắn kết doanh nghiệp mới': Được Bộ Việc làm và Quan hệ Lao động (Department of Employment and Workplace Relations) biên soạn và xuất bản.
<https://www.dewr.gov.au/skills-reform/resources/new-industry-engagement-architecture>
2. Back to Basics. <https://cica.org.au/wp-content/uploads/Back-2-Basics.pdf>
3. Hội đồng Việc làm và Kỹ năng (Job and Skills Councils) – Tăng cường Chương trình Hệ thống GDNQ Quốc gia Australia (2022-2026). Hướng dẫn chương trình.
<https://www.dewr.gov.au/download/15433/jobs-and-skills-councils-program-guidelines/33362/jobs-and-skills-councils-program-guidelines/docx>
4. Tổng kết và cơ hội: Ủy ban Kỹ năng và Ngành Australia (Australian Industry and Skills Committee) 2015-2022 . <http://hdl.voced.edu.au/10707/635487>
5. <https://www.jobsandskills.gov.au/>
6. <https://www.australianindustrystandards.org.au/industries/transport-and-logistics/>
7. <https://ontargetworkskills.com/2022/01/24/changes-to-the-development-and-endorsement-of-training-packages/>

Phụ lục A: Các cột mốc Quan trọng trong lịch sử GDNN

Trung tâm Quốc gia về Nghiên cứu Giáo dục Nghề nghiệp (National Centre for Vocational Education Research, [NCVER](#)) đã xuất bản nhiều tài liệu chỉ ra các sự kiện chính trong lịch sử GDNN ở Australia. [Các cột mốc Quan trọng trong lịch sử GDNN ở Australia \(1952-2021\)](#) đưa ra các sự kiện sau:

1952-54	Cuộc điều tra của Wright. Cuộc điều tra chung giữa Tiểu bang và Khối thịnh vượng Chung này là cuộc đánh giá đầu tiên của quốc gia về hoạt động học việc.
1957	Thành lập cơ quan đào tạo học việc đầu tiên của quốc gia. Ủy ban Cố vấn Học việc Australia (Australian Apprenticeship Advisory Committee, AAAC), bao gồm các cơ quan đào tạo của Khối thịnh vượng Chung và tiểu bang, được thành lập.
1962	Chương trình Học việc Quốc gia (CAS). CAS là chương trình quốc gia đầu tiên cung cấp hỗ trợ tài chính cho hoạt động học việc và được tích hợp vào Chương trình Hỗ trợ Học việc Quốc gia (NAAS) mới vào năm 1973.
1963	Có được số liệu thống kê hoàn thiện về GDNN quốc gia trong năm đầu tiên.
1973	Chương trình Hỗ trợ Học việc Quốc gia (NAAS). NAAS là sự hỗ trợ quy mô lớn về mặt tài chính đầu tiên của chính phủ liên bang dành cho hoạt động đào tạo học việc. Chương trình này đã được thay bằng Chương trình Hoàn trả của Khối thịnh vượng Chung dành cho Đào tạo nghề Toàn thời gian (CRAFT) vào năm 1977. Thành lập hội đồng đào tạo ngành. ITC là tiền thân của các cơ quan tư vấn về đào tạo ngành (Industry Training and Advisory Bodies, ITAB).
1979	Thành lập chương trình đào tạo chính thức đầu tiên cho nhóm. Chương trình đào tạo chính thức đầu tiên cho nhóm là Chương trình Đào tạo Nhóm của Hiệp hội Kỹ sư Xây dựng (Master Builders' Association) ở Canberra. Cùng năm đó, chương trình đào tạo nhóm của Hiệp hội Ngành thương mại Kim loại (Metal Trades Industry Association) cũng ra đời ở New South Wales với 70 học viên.
1980	Thành lập Cơ quan Thanh toán Bù trừ Quốc gia (National Clearinghouse) của TAFE. Hội nghị Giám đốc TAFE năm 1979 đã thông qua việc phát triển Cơ quan Thanh toán Bù trừ Quốc gia (National Clearinghouse) cho TAFE để thu thập và phổ biến thông tin về giáo dục kỹ thuật cũng như giáo dục nâng cao ở Australia. Cơ quan thanh toán bù trừ, được mô phỏng theo cơ quan thanh toán bù trừ của ERIC, bắt đầu hoạt động vào năm 1980.
1981	Triển khai Chương trình học việc theo nhóm (GAS). Theo Chương trình học việc theo nhóm, những người học việc được ký hợp đồng với một tổ chức tập trung và luân chuyển giữa các đơn vị sử dụng lao động tham gia chương trình nhằm trải nghiệm nhiều loại công việc khác nhau trong ngành nghề của họ. Trung tâm Nghiên cứu và Phát triển Quốc gia (National Centre for Research and Development) TAFE bắt đầu đi vào hoạt động. Báo cáo năm 1974 lần đầu tiên nhấn mạnh sự cần thiết phải có một 'Trung tâm Công nghệ TAFE Australia'. Báo cáo Williams năm 1979 một lần nữa nhắc đến điều này. Trung tâm Nghiên cứu và Phát triển Quốc gia (National Centre for Research and Development) TAFE được thành lập vào tháng 6 năm 1980 và bắt đầu đi vào hoạt động tháng 11 năm 1981. Năm 1992, Trung tâm trở thành Trung tâm Nghiên cứu Giáo dục Nghề nghiệp Quốc gia (National Centre for Vocational Education and Research, NCVER).
1985	Thành lập Hệ thống Thực tập Australia (ATS). Hệ thống Thực tập Australia được thành lập sau cuộc khảo sát của Ủy ban Kirby về các Chương trình Thị trường Lao động.
1989	Triển khai chương trình đào tạo theo năng lực. Khối thịnh vượng chung, các tiểu bang và vùng lãnh thổ đã thống nhất áp dụng chương trình đào tạo theo năng lực làm cơ sở để triển khai chương trình GDNN.

1990	Triển khai Chương trình Đảm bảo Đào tạo. Chương trình Đảm bảo Đào tạo được triển khai nhằm khuyến khích các doanh nghiệp đào tạo cho đội ngũ nhân viên thông qua hệ thống các biện pháp ưu đãi khuyến khích. Chương trình này kết thúc vào năm 1996.
1992	Thành lập Cơ quan Đào tạo Quốc gia Australia (Australian National Training Authority, ANTA). Bắt đầu hoạt động từ năm 1993, ANTA là cơ quan đào tạo quốc gia về GDNN. Từ ngày 1 tháng 7 năm 2005, ANTA chính thức ngừng hoạt động và trách nhiệm được chuyển giao cho Bộ Giáo dục và Đào tạo Khối thịnh vượng chung (DEST). Triển khai Khung Quốc gia về Công nhận Đào tạo (NFROT). NFROT thiết lập các nguyên tắc quốc gia về công nhận các khóa học, đăng ký cơ sở đào tạo, chuyển đổi tín chỉ, chuyển đổi bằng cấp và đánh giá. Hoạt động từ ngày 1 tháng 8 năm 1992, đến năm 1998 NFROT được thay thế bằng Khung Công nhận Australia. Triển khai Hệ thống Đào tạo Chứng chỉ nghề Australia (AVCTS). AVCTS là hệ thống đào tạo nghề theo năng lực được đề xuất trong báo cáo của Carmichael, sau đó được thay thế bằng Hệ thống Đào tạo nghề Australia (AVTS) vào năm 1993. Loại bỏ giới hạn độ tuổi tham gia học việc. Mọi người ở mọi lứa tuổi đều có thể tham gia học việc. Áp dụng Chương trình Thực tập Bắt đầu Sự nghiệp (CST). Chương trình Thực tập Bắt đầu Sự nghiệp (CST) được triển khai trong Hệ thống Đào tạo Chứng chỉ nghề Australia (AVCTS) dành cho sinh viên mới ra trường bằng cách cung cấp cầu nối giữa các chương trình thực tập với AVCTS.
1993	Hệ thống đào tạo nghề Australia (AVTS). AVTS, trước đây là Hệ thống Đào tạo Chứng chỉ nghề Australia (AVCTS), dựa trên các tiêu chuẩn năng lực được doanh nghiệp và ngành xác nhận trên toàn quốc, đồng thời đưa ra các lộ trình rõ ràng về giáo dục, đào tạo và kinh nghiệm tại nơi làm việc.
1994	Bắt đầu Giải thưởng Đào tạo Australia. Giải thưởng Đào tạo Australia được triển khai nhằm nâng cao vị thế của GDNN với việc công nhận và khen thưởng thành tích đào tạo xuất sắc trong cả nước. Thành lập NETTFORCE. Lực lượng Việc làm và Thực tập Quốc gia (National Employment and Training Taskforce) được thành lập để khuyến khích đơn vị sử dụng lao động tổ chức các chương trình thực tập, từ đó mở rộng nâng cấp chương trình thực tập từ cấp độ chứng chỉ cơ bản lên cấp độ chứng chỉ và bằng cấp cao hơn, đồng thời triển khai áp dụng hệ thống Mức lương Thực tập Quốc gia (NTW). Loại bỏ giới hạn độ tuổi đối với thực tập sinh. Lần đầu tiên người trưởng thành cũng có thể tiếp cận chương trình thực tập. Áp dụng AVETMISS. AVETMISS là Tiêu chuẩn Thống kê Thông tin Quản lý Giáo dục Nghề nghiệp và Đào tạo Australia, được triển khai nhằm đảm bảo hoạt động việc thu thập và phân tích thông tin GDNN được thực hiện thống nhất trên toàn quốc.
1995	Khung bằng cấp Quốc gia Australia (AQF) ra đời. AQF thay thế cho Hệ thống Đăng ký Giáo dục Đại học Australia (RATE). Với khung này, toàn bộ bằng cấp giáo dục và đào tạo sau giáo dục phổ cập được đưa vào hệ thống bằng cấp quốc gia.
1996	Hệ thống Học việc và Thực tập Hiện đại của Australia (MAATS) ra đời. Hệ thống Học việc và Thực tập Hiện đại thay thế cho Hệ thống đào tạo nghề Australia (AVTS) nhằm hiện đại hóa hệ thống đào tạo của Australia và làm cho hệ thống này trở nên hấp dẫn hơn đối với nhiều doanh nghiệp hơn. Gói đào tạo ra đời. Sau khi ra mắt vào năm 1996, gói đào tạo đầu tiên đã được phê duyệt vào năm 1997.
1997	Bắt đầu áp dụng các chương trình GDNN trong trường học. Năm 1996, Hội đồng Bộ trưởng ANTA đã đồng ý tài trợ cho các chương trình GDNN trong trường học (20 triệu đô

	la mỗi năm trong giai đoạn 1997-2000) để tạo mối liên kết mạnh mẽ hơn giữa các trường học, lĩnh vực GDNN và doanh nghiệp.
1998	Bắt đầu triển khai Chương trình Học việc mới. Chương trình Học việc mới là thuật ngữ chung để chỉ các thỏa thuận học việc và thực tập quốc gia mới có hiệu lực từ ngày 1 tháng 1 năm 1998, thay thế Hệ thống Học việc và Thực tập Hiện đại của Australia (MAATS). Trong khuôn khổ các chương trình Học việc mới, nhiều chương trình học việc và thực tập tại trường học đã được triển khai. Áp dụng chính sách Lựa chọn của người dùng Lựa chọn của người dùng là chính sách quốc gia quản lý luồng kinh phí nhà nước cấp cho các cơ sở đào tạo đã đăng ký (registered training organisations, RTO) do đơn vị sử dụng lao động lựa chọn để cung cấp các cấu phần đào tạo ngoài công việc thuộc chương trình học nghề và thực tập. Chính sách nhằm mục đích giúp cho GDNN đáp ứng tốt hơn nhu cầu của ngành và đơn vị sử dụng lao động. Triển khai Khung công nhận của Australia (ARF). Khung công nhận của Australia là tập hợp các yêu cầu đăng ký đã được thống nhất trên toàn quốc đối với các cơ sở đào tạo, sản phẩm và dịch vụ của họ, thay thế Khung Quốc gia về Công nhận Đào tạo (NFROT). Các Thỏa thuận ARF đã được xem xét lại vào tháng 6 năm 2001 và được thay bằng Khung Đào tạo Chất lượng Australia (AQTF).
2001	Triển khai Khung Đào tạo Chất lượng Australia. Khung Đào tạo Chất lượng Australia (AQTF) được phát triển từ Khung công nhận của Australia (ARF) vào năm 2001 và giới thiệu phương pháp đảm bảo chất lượng GDNN đầu tiên tại Australia
2003	Hội đồng Kỹ năng ngành (Industry Skills Councils) thay thế ITAB quốc gia. Sau khi Cơ quan Đào tạo Quốc gia Australia (Australian National Training Authority, ANTA) tái cơ cấu các thỏa thuận đào tạo ngành quốc gia, các cơ quan tư vấn về đào tạo ngành (Industry Training and Advisory Bodies, ITAB) quốc gia đã được thay thế bằng 11 Hội đồng Kỹ năng ngành (Industry Skills Councils).
2006	Bắt đầu triển khai Chương trình Học việc Australia. Chương trình Học việc mới được tái khởi động với tên gọi Chương trình Học việc Australia.
2007	Mở rộng FEE-HELP để bao gồm các bằng cấp GDNN cấp cao hơn. Quy định pháp luật gia hạn khoản vay sinh viên dành cho sinh viên GDNN được thông qua năm 2007 và có hiệu lực từ ngày 1 tháng 1 năm 2008. Thanh toán khoản vay thuộc chương trình VET PFEE-HELP bắt đầu vào năm 2009.
2008	COAG đề xướng chương trình cải cách mới nhằm nâng cao năng suất và khả năng luân chuyển nghề nghiệp của lực lượng lao động.
2009	Thỏa thuận Quốc gia về Phát triển Kỹ năng và Lực lượng lao động (NASWD). Các cải cách GDNN trong khuôn khổ COAG được thực hiện thông qua NASWD và các thỏa thuận hợp tác quốc gia hỗ trợ như Thỏa thuận hợp tác quốc gia về cải cách kỹ năng. NASWD đặt ra bốn kết quả và hai mục tiêu chung cho chương trình cải cách GDNN cần đạt được vào năm 2020.
2011	Thành lập Cơ quan quản lý GDNN quốc gia (National VET Regulator). Cơ quan Quản lý Chất lượng Kỹ năng Australia (Australian Skills Quality Authority, ASQA) bắt đầu hoạt động từ ngày 1 tháng 7 năm 2011. Khung chất lượng GDNN ra đời. Khung chất lượng GDNN nhằm cải thiện mức độ nhất quán trên toàn quốc về đăng ký RTO và thực thi các tiêu chuẩn trong lĩnh vực GDNN.
2012	Thỏa thuận Hợp tác Quốc gia về Cải cách Kỹ năng (NPASR). NPASR được ban hành ngày 13 tháng 4 năm 2012, theo đó các tiểu bang và vùng lãnh thổ cam kết đạt được các mục tiêu cải cách đã được thống nhất theo NASWD. NPASR đưa ra khái niệm quyền được đào

	tạo quốc gia, theo đó tất cả các khu vực pháp lý đồng ý thực hiện quyền được đào tạo của sinh viên trong hệ thống đào tạo quốc gia trước ngày 30 tháng 3 năm 2015.
2014	Tổng các hoạt động GDNN (TVA) đã được thực hiện. TVA mở rộng thu thập dữ liệu về hoạt động GDNN được công nhận trên toàn quốc để bao gồm dữ liệu từ tất cả các cơ sở đào tạo. Từ ngày 1 tháng 1 năm 2014, tất cả các RTO, trừ khi được miễn trừ, phải thu thập và báo cáo đầy đủ dữ liệu AVETMISS về tất cả các chương trình đào tạo được công nhận trên toàn quốc, theo Chính sách yêu cầu thu thập dữ liệu cơ sở GDNN quốc gia. Cải cách GDNN tập trung vào việc tăng cường sự lãnh đạo của ngành, củng cố hệ thống học việc và thúc đẩy sự tham gia. Tinh giản cơ cấu quản trị và ngừng hoạt động một số Ủy ban Hội đồng Bộ trưởng và các cơ quan tư vấn. Hội đồng Kỹ năng ngành (Industry Skills Councils) COAG thay thế Hội đồng Thường trực về Giáo dục Đại học, Kỹ năng và Việc làm (Standing Council on Tertiary Education, Skills and Employment, SCOTese)
2015	Bắt đầu triển khai Mã định danh Sinh viên (USI). USI bắt đầu được triển khai từ ngày 1 tháng 1 năm 2015. Với việc triển khai USI, toàn bộ các hoạt động đào tạo đã được liên kết, tạo thuận lợi cho việc lập hồ sơ đào tạo điện tử về trình độ học vấn của người học (hồ sơ điện tử), bất kể chương trình đào tạo diễn ra ở đâu. Thành lập Mạng lưới Hỗ trợ Học việc mới Australia (Australian Apprenticeships Support Network, AASN). AASN thay thế các Trung tâm Học việc Australia (Australian Apprenticeships Centres).
2016	Ủy ban Kỹ năng và Ngành Australia (Australian Industry and Skills Committee, AISC) chủ trì các cơ chế mới nhằm phát triển sản phẩm đào tạo. Theo mô hình mới, việc phát triển các sản phẩm đào tạo được thực hiện thông qua Ủy ban Tham vấn Ngành (Industry Reference Committees, IRC) do AISC giám sát và được các Tổ chức Phát triển Kỹ năng (Skills Service Organisations, SSO) hỗ trợ.
2017	Triển khai Chương trình Cho vay Sinh viên GDNN. Chương trình Cho vay Sinh viên GDNN (VSL) bắt đầu được triển khai từ ngày 1 tháng 1 năm 2017 và thay thế chương trình VET FEE-HELP. Công bố Quỹ Phát triển Kỹ năng Australia Quỹ được công bố trong kế hoạch ngân sách 2017-2018, nhằm đạt được mục tiêu quốc gia về 300.000 chương trình học việc, thực tập bổ sung và các chương trình đào tạo liên quan đến việc làm khác. Thỏa thuận Hợp tác Quốc gia về Quỹ Phát triển Kỹ năng Australia là thỏa thuận giữa Khối thịnh vượng chung với các tiểu bang và vùng lãnh thổ có hiệu lực từ ngày mỗi khu vực pháp lý ký thỏa thuận.
2019	Công bố gói Phát triển Kỹ năng cho Hôm nay và Ngày mai. Gói đào tạo trị giá 525,3 triệu đô la (kéo dài trong năm năm) được công bố trong ngân sách 2019-2020 nhằm định vị lại lĩnh vực GDNN để đáp ứng nhu cầu về kỹ năng trong tương lai cũng như các khuyến nghị được đưa ra trong đánh giá của Joyce. Thành lập Viện Hướng nghiệp Quốc gia (National Careers Institute, NCI). NCI, được tài trợ theo gói Phát triển Kỹ năng cho Hôm nay và Ngày mai, nhằm cung cấp quyền truy cập vào thông tin nghề nghiệp hoàn chỉnh và chính xác.
2020	Thí điểm Tổ chức Phát triển Kỹ năng (Skills Service Organisations). Thành lập các tổ chức thí điểm để thử nghiệm những cách thức mới giúp hệ thống GDNN đáp ứng tốt hơn nhu cầu về kỹ năng của ba ngành được chọn: nhân sự; kỹ thuật số; và khai thác mỏ. Thành lập Tiểu ban Ứng phó Khẩn cấp của AISC (Emergency Response Sub-Committee, ERSC) để đối phó với dịch bệnh COVID-19. ERSC, hoạt động từ ngày 3/4 đến ngày 31/12/2020, được thành lập để đẩy nhanh quá trình phát triển các sản phẩm đào tạo quốc gia nhằm hỗ trợ và đào tạo kỹ năng cho lực lượng lao động chủ chốt ở tuyến đầu chịu ảnh hưởng của COVID-19, bao gồm lĩnh vực chăm sóc người cao tuổi, hỗ trợ người khuyết tật, chăm sóc sức khỏe và giáo dục, chăm sóc trẻ em. Bộ kỹ năng kiểm soát lây nhiễm là sản phẩm đào tạo quốc gia đầu tiên do ERSC phát triển.

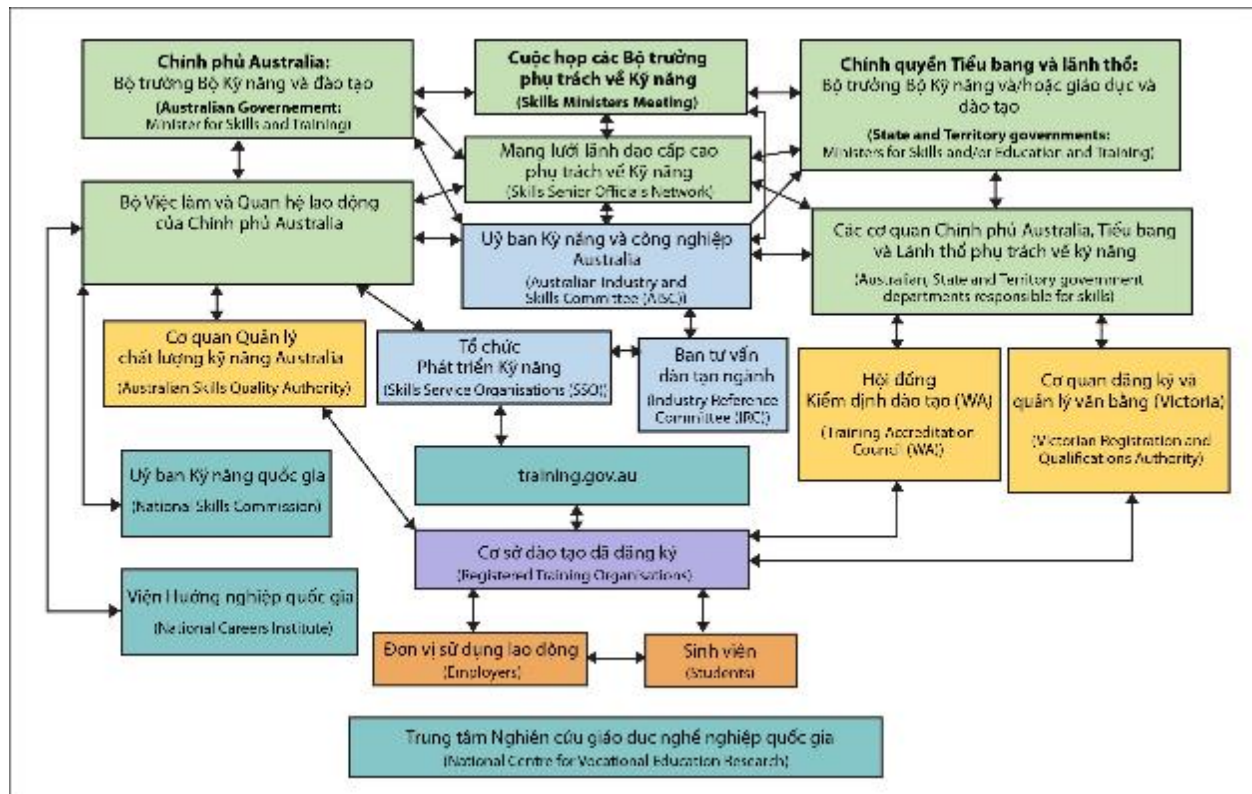
	Thay thế Hội đồng Kỹ năng (Skills Council) COAG bằng Ủy ban Cải cách Nội các Kỹ năng Quốc gia (Skills National Cabinet Reform Committee) (Ủy ban Kỹ năng (Skills Committee)). Ủy ban Kỹ năng (Skills Committee) là một trong sáu Ủy ban của Hội đồng Cải cách của Liên đoàn Quốc gia (Committees of the National Federation Reform Council, NFRC). NFRC đã thay thế COAG trong bối cảnh đại dịch COVID-19 với vai trò hỗ trợ các cải cách GDNN liên tục được nêu trong Thỏa thuận về Cải cách Kỹ năng. Thỏa thuận Cải cách Kỹ năng. Thỏa thuận đưa ra những nội dung cải cách cấp thiết nhằm cải thiện lĩnh vực GDNN cũng như cách tiếp cận và ưu tiên phát triển Thỏa thuận Kỹ năng Quốc gia mới để thay thế Thỏa thuận Quốc gia về Phát triển Kỹ năng và Lực lượng lao động Thành lập Ủy ban Kỹ năng Quốc gia (National Skills Commission, NSC). NSC cung cấp thông tin độc lập về kỹ năng và việc làm ở Australia, với mục đích thúc đẩy sự cải thiện dài hạn trong hệ thống kỹ năng để tập hợp dữ liệu hiện có và phát triển năng lực mới trong phân tích kỹ năng, đồng thời cải thiện dữ liệu và hoạt động tư vấn về định giá và kết quả GDNN.
2021	Ban hành Khung chứng chỉ Vi mô Quốc gia. Khung này nhằm đảm bảo tính nhất quán về định nghĩa và hoạt động công nhận các chứng chỉ vi mô trong giáo dục đại học, giáo dục nghề nghiệp và trong doanh nghiệp. Khoản hỗ trợ cho chứng chỉ vi mô đã được công bố trong ngân sách 2020-2021 như một sáng kiến đóng góp vào mục tiêu củng cố hệ thống GDNN.

Phụ lục B: Danh sách 67 Hội đồng Tham vấn Ngành (Industry Reference Councils)

Hàng không vũ trụ (Aerospace)
Dịch vụ chăm sóc người cao tuổi (Aged Services)
Nông nghiệp và Làm vườn (Agriculture and Production Horticulture)
Dịch vụ cứu thương và nhân viên cấp cứu (Ambulance and Paramedic)
Làm vườn, Bố trí cảnh quan, Bảo tồn và Quản lý đất đai (Amenity Horticulture, Landscaping, Conservation and Land Management)
Chăm sóc và Quản lý Động vật (Animal Care and Management)
Nuôi trồng Thủy sản và Đánh bắt tự nhiên (Aquaculture and Wild Catch)
Ô tô (Automotive Allied)
Xe ô tô hạng nặng (Automotive Heavy Vehicle)
Xe ô tô hạng nhẹ (Automotive Light Vehicle)
Chiến lược ô tô (Automotive Strategic)
Sửa chữa thân xe ô tô (Automotive Vehicle Body Repair)
Hàng không (Aviation)
Dịch vụ kinh doanh (Business Services)
Giáo dục và chăm sóc trẻ em (Children's Education and Care)
Cơ sở hạ tầng dân dụng (Civil Infrastructure)
Dịch vụ khách hàng (Client Services)
Khai thác than (Coal Mining)
Lĩnh vực cộng đồng và phát triển (Community Sector and Development)
Can thiệp y tế bổ sung (Complementary Health)
Xây dựng, Hệ thống ống nước và Dịch vụ (Construction, Plumbing and Services)
Dịch vụ cải huấn (Correctional Services)
Văn hóa và các ngành liên quan (Culture and Related Industries)
Nha khoa (Dental)
Chăm sóc và hỗ trợ khách hàng trực tiếp (Direct Client Care and Support)
Hỗ trợ người khuyết tật (Disability Support)
Khoan (Drilling)
Giáo dục (Education)
Sản xuất cung ứng điện (Electricity Supply Generation)
Truyền tải, phân phối và lưới điện (Electricity Supply Transmission, Distribution and Rail)
Công nghệ điện tử (Electrotechnology)
Điều dưỡng (Enrolled Nursing)
Khai thác (Extractive)
Dịch vụ tài chính (Financial Services)
Sơ cứu (First Aid)
Thực phẩm, đồ uống và dược phẩm (Food, Beverage and Pharmaceutical)
Quản lý và khai thác rừng (Forest Management and Harvesting)
Nội thất (Furnishing)
Khí đốt (Gas)
Công nghệ thông tin và truyền thông (Information and Communications Technology)
Chính quyền địa phương (Local Government)
Chế biến chế tạo và Kỹ thuật (Manufacturing and Engineering)
Hàng hải (Maritime)
Thịt (Meat)

Khai thác kim loại (Metalliferous Mining)
Đóng tàu biển (Naval Shipbuilding)
Dịch vụ cá nhân (Personal Services)
Sản xuất dược phẩm (Pharmaceutical Manufacturing)
In ấn và đồ họa (Printing and Graphic Arts)
Sản xuất theo quy trình, xe dã ngoại và trung tâm thử nghiệm (Process Manufacturing, Recreational Vehicle and Laboratory)
Dịch vụ bất động sản (Property Services)
An ninh công cộng (Public Safety)
Khu vực công (Public Sector)
Sản xuất bột giấy và giấy (Pulp and Paper Manufacturing)
Đua xe (Racing)
Đường sắt (Rail)
Thể thao và giải trí (Sport and Recreation)
Phát triển bền vững (Sustainability)
Dịch vụ hỗ trợ kỹ thuật viên (Technician Support Services)
Dệt may, quần áo và giày dép (Textile, Clothing and Footwear)
Gỗ và chế biến gỗ (Timber and Wood Processing)
Giải pháp xây dựng bằng gỗ (Timber Building Solutions)
Du lịch, Lữ hành và Khách sạn (Tourism, Travel and Hospitality)
Vận tải và Logistics (Transport and Logistics)
Nước (Water)
Bán buôn và bán lẻ (Wholesale and Retail)

Phụ lục C: Vị trí của AISC, IRC và SSO trong hệ thống GDNN



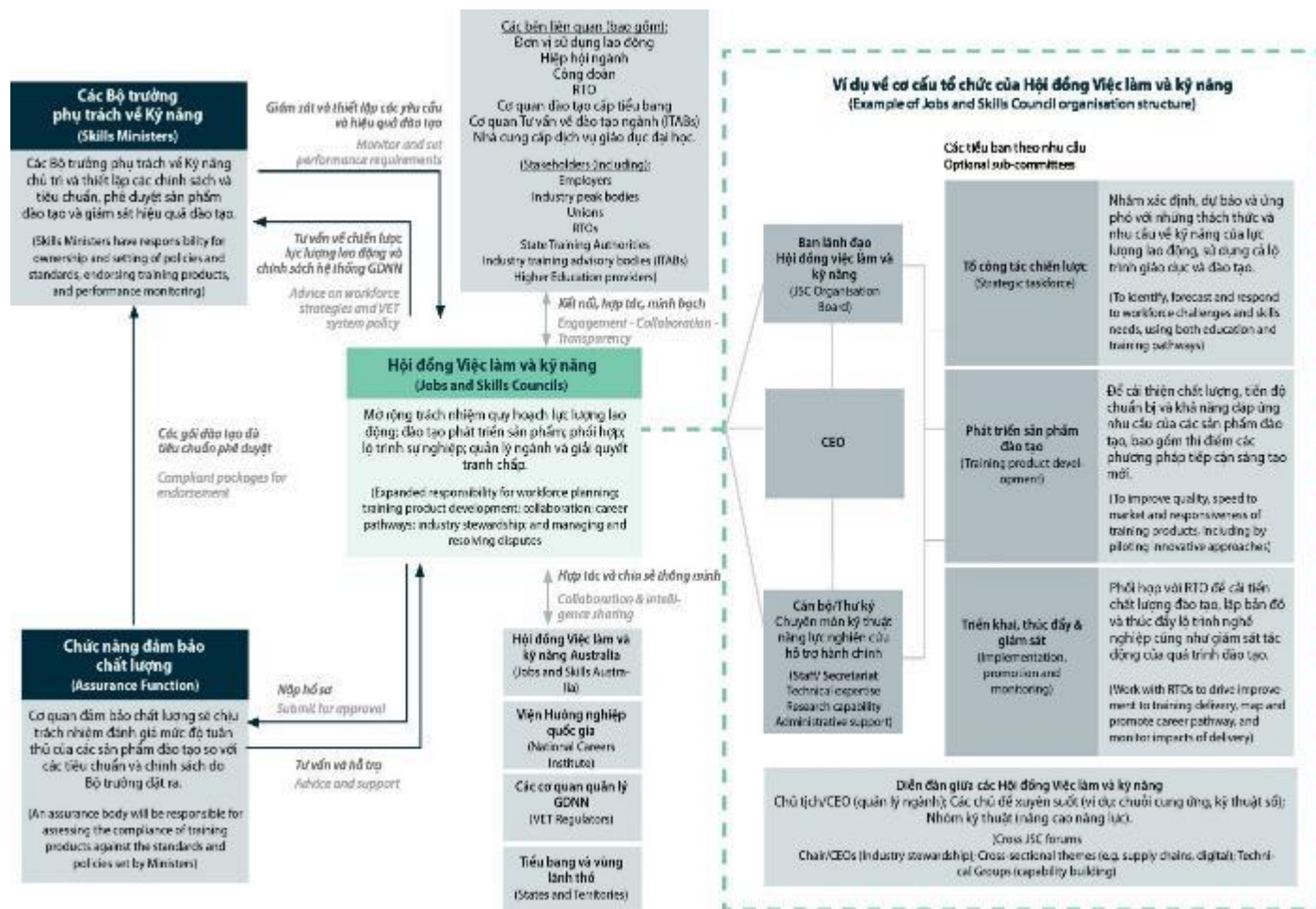
Nguồn: Bài viết về Tổng kết và cơ hội: Ủy ban Kỹ năng và Ngành Australia (Australian Industry and Skills Committee) 2015-2022. <http://hdl.voced.edu.au/10707/63548>

Phụ lục D: Phạm vi Hội đồng Việc làm và Kỹ năng (Job and Skills Councils, JSC)

1. Skills Insight	Nông nghiệp, sợi, nội thất, thực phẩm, chăm sóc động vật và môi trường Bao gồm các ngành sản xuất cơ bản - trồng trọt và chăn nuôi - cũng như dệt may, quần áo và giày dép, lâm nghiệp, gỗ và trang trí nội thất. Các ngành mới nổi bao gồm an ninh tài nguyên thiên nhiên và quản lý môi trường.
2. BuildSkills Australia	Xây dựng, Bất động sản và Nước Bao gồm các ngành cung cấp dịch vụ bất động sản, dịch vụ xây dựng quy mô nhỏ hoặc lớn, xây dựng truyền thống cũng như các dịch vụ cơ sở hạ tầng dân dụng quy mô lớn và vận hành cơ sở hạ tầng nước.
3. SkillsEQuipped	Nghệ thuật, Dịch vụ Cá nhân, Bán lẻ, Du lịch và Khách sạn Bao gồm các dịch vụ như làm tóc, trồng hoa, du lịch, khách sạn cũng như nền kinh tế sáng tạo với mỹ thuật, gốm sứ, âm nhạc, khiêu vũ, sân khấu và màn ảnh. Dịch vụ bán buôn và bán lẻ, bao gồm các ngành mới nổi như bán hàng trực tuyến.
4. Future Skills Organisation	Tài chính, Công nghệ và Kinh doanh Bao gồm các dịch vụ chuyên nghiệp hoặc hỗ trợ các nhu cầu kinh doanh thành công bao gồm marketing, kế toán, nhân sự, năng lực số, công nghệ thông tin và truyền thông. Các ngành mới nổi bao gồm an ninh mạng, công nghệ tài chính, trí tuệ nhân tạo và Internet vạn vật.
5. Powering Skills Organisation Ltd	Năng lượng, khí đốt và năng lượng tái tạo Bao gồm các ngành điện, khí đốt, năng lượng tái tạo và lưu trữ hoặc sử dụng tài nguyên trong sản xuất năng lượng. Các ngành công nghiệp mới nổi bao gồm hydrogen
6. Manufacturing Industry Skills Alliance	Sản xuất Bao gồm các ngành công nghiệp sản xuất và kỹ thuật, công nghiệp nhẹ bao gồm dược phẩm, in ấn, thực phẩm và sản xuất tiên tiến. Các ngành mới nổi bao gồm công nghệ quốc phòng và vũ trụ.
7. Mining and Automotive Skills Alliance	Khai thác mỏ và ô tô Bao gồm các ngành liên quan đến hoạt động thăm dò và khai thác khoáng sản và ô tô. Các ngành mới nổi bao gồm công nghệ ô tô không người lái.
8. Industry Skills Australia	Vận tải và Logistics Bao gồm các ngành liên quan đến hoạt động kho bãi và phân phối cũng như vận tải, bao gồm đường sắt, hàng hải, hàng không và chuỗi cung ứng và hỗ trợ logistics. Các ngành mới nổi bao gồm logistics và phân phối đa kênh, vận tải hàng không và vũ trụ và logistics.

9. Public Skills Australia	An ninh và Quản lý Nhà nước Bao gồm các ngành liên quan trực tiếp đến dịch vụ công (ví dụ: chính quyền địa phương, cảnh sát, dịch vụ cải huấn, an toàn công cộng).
10. HumanAbility	Giáo dục mầm non, Y tế và Dịch vụ Nhân sinh Bao gồm các ngành cung cấp dịch vụ và hỗ trợ cộng đồng như chăm sóc người già, dịch vụ cho người khuyết tật, sức khỏe tâm thần, giáo dục mầm non và y tế cũng như các dịch vụ thể thao và giải trí.

Phụ lục E: Vai trò và trách nhiệm của ISC và ví dụ về cơ cấu tổ chức ISC



Nguồn: Từ thông tin “Kiến trúc gắn kết doanh nghiệp mới”: do Bộ Việc làm và Quan hệ Lao động (Department of Employment and Workplace Relations) xuất bản (<https://www.dewr.gov.au/skills-reform/resources/new-industry-engagement-architecture>)